

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NGUYỄN LƯƠNG BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số: 893/QĐ-UBND

Xã Nguyễn Lương Bằng, ngày 30 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính
nhà nước xã Nguyễn Lương Bằng giai đoạn 2026-2030.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGUYỄN LƯƠNG BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

*Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành
Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;*

*Thực hiện Quyết định số 3470/QĐ-UBND ngày 27/8/2025 của UBND
thành phố Hải Phòng về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng
thể cải cách hành chính nhà nước thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 – 2030;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể Cải cách hành chính nhà nước xã Nguyễn Lương Bằng giai đoạn 2026- 2030.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội, Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ TP Hải Phòng;
- TT Đảng ủy, TT.HĐND xã; } (để BC)
- CT, các PCT. UBND xã;
- Ban Chỉ đạo CCHC xã;
- Các ngành, đoàn thể xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Lưu VT, VHXH.

CHỦ TỊCH



Bùi Trọng Thước

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NGUYỄN LƯƠNG BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Xã Nguyễn Lương Bằng, ngày 30 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước
xã Nguyễn Lương Bằng giai đoạn 2026 – 2030**
(Kèm theo Quyết định số 893/QĐ-UBND, ngày 30/10/2025
của Chủ tịch UBND xã Nguyễn Lương Bằng)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện tốt mục tiêu chung được Chính phủ đề ra tại Nghị quyết số 76/NQ-CP: Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân, trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

- Gắn mục tiêu cải cách hành chính với việc thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội thành phố.

- Trong giai đoạn 2026 - 2030 xã Nguyễn Lương Bằng tiếp tục là một trong những địa phương đạt thứ hạng cao về Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp thành phố (PCI); từng bước cải thiện Chỉ số hiệu quả hành chính công cấp thành phố (PAPI); Chỉ số chuyển đổi số (DTI); Chỉ số chuyển đổi xanh (PGI).

2. Yêu cầu

- Cụ thể hóa để thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ.

- Nhận thức đầy đủ, xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, thường xuyên. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Kế thừa và phát huy những kinh nghiệm tốt trong cải cách hành chính giai đoạn vừa qua, đồng thời chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để CCHC là khâu đột phá trong quản lý của xã.

II. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Cải cách thể chế

a) Mục tiêu

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của xã trên các lĩnh vực, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, khả thi.

- 100% các văn bản hướng dẫn, thi hành, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước phải được rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp, kịp thời; tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng nền kinh tế số và xã hội số.

b) Nhiệm vụ

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội của địa phương theo thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Thường xuyên rà soát, hệ thống hóa VBQPPL do HĐND, UBND xã ban hành để kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ cho phù hợp.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc thi hành pháp luật, xử lý nghiêm các vi phạm.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Rà soát, nghiên cứu đề nghị sửa đổi bổ sung hoặc ban hành mới các quyết định về tổ chức bộ máy và công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

- Thực hiện các chính sách về thu hút đầu tư, huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho tăng trưởng, phát triển. Trong đó, tập trung rà soát, nghiên cứu đề nghị sửa đổi bổ sung hoặc ban hành mới các quy định về thu hút đầu tư, quản lý đầu tư công, kinh doanh, thương mại.

- Rà soát, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các quy định của thành phố về đất đai, tài nguyên, quy hoạch, bồi thường, giải phóng mặt bằng; kịp thời báo cáo, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung, đảm bảo thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên; hạn chế tranh chấp, khiếu kiện, tham nhũng, lãng phí trong lĩnh vực này.

- Tham gia ý kiến, kiến nghị, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến phát triển thị trường khoa học và công nghệ gắn với xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại các phòng ban, cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến,

giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật. Định kỳ kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến cán bộ, công chức và người dân.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Mục tiêu

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; 100% cơ quan hành chính nhà nước công khai mức độ hài lòng của người dân, tổ chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 100% thủ tục hành chính, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 85%; 100% hồ sơ TTHC được trả kết quả đúng và trước hạn.

- Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính phủ điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

b) Nhiệm vụ

- Công khai, minh bạch đầy đủ, kịp thời 100% TTHC trên Cổng thông tin điện tử xã và tại Bộ phận Một cửa.

- Rà soát, đơn giản hóa quy trình, thành phần hồ sơ, loại bỏ các thủ tục không cần thiết, không hợp lý.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC để kết nối, chia sẻ dữ liệu.

- Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm việc thực hiện thủ tục hành chính mới ban hành được thực hiện đúng quy định và thuận tiện cho tổ chức và công dân.

- Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính:

- + Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; kiến nghị loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

- + Kiến nghị, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến

hoạt động kinh doanh, loại bỏ các quy định không hợp pháp, không cần thiết, không hợp lý, bảo đảm thực chất. Tổ chức triển khai có kết quả Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2026 - 2030.

+ Rà soát, thống kê và đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

- Thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Cổng Dịch vụ công quốc gia; giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo nguyên tắc không để tình trạng kéo dài thời gian giải quyết và gây nhúng nhuyễn, tiêu cực, phiền hà cho người dân, tổ chức.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Vận hành và khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Mục tiêu

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy theo hướng hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

b) Nhiệm vụ

Triển khai có hiệu quả Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, thành phố trực thuộc trung ương; các chương trình kế hoạch của thành phố về thực hiện các nghị định của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Mục tiêu

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- 100% cán bộ, công chức được bố trí theo đúng vị trí việc làm.

- Đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức theo hướng thực chất, dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Triển khai mô hình “Chính quyền thân thiện”.

b) Nhiệm vụ

- Xây dựng và hoàn thiện Đề án vị trí việc làm phù hợp với thực tiễn.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyển dụng, quản lý, đánh giá cán bộ, công chức.

- Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, chú trọng bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước.

- Đổi mới toàn diện công tác đánh giá cán bộ theo hướng xuyên suốt, liên tục, có tiêu chí, thông qua sản phẩm cụ thể, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức thực hiện; tiếp tục nghiên cứu, bố trí lại đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn cho phù hợp.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; thực hiện quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

5. Cải cách tài chính công

a) Mục tiêu

- Thực hiện đầy đủ và đồng bộ các quy định của pháp luật về thể chế hóa các chủ trương về đổi mới cơ chế quản lý, tài chính công.

- Thực hiện phân bổ và sử dụng ngân sách nhà nước hiệu quả, công khai, minh bạch.

- Định kỳ, thường xuyên đối thoại, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc của người dân và các doanh nghiệp.

b) Nhiệm vụ

- Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ.

- Đánh giá hiệu quả việc triển khai thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước thông qua công tác chấm điểm chỉ số tiết kiệm chi thường xuyên tại các phòng ban, cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công, ngân sách nhà nước.

- Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính phủ số

a) Mục tiêu

- 100% dịch vụ công trực tuyến được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau.

- 100% hồ sơ công việc tại UBND xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc bí mật nhà nước).

- Tối thiểu 70% hoạt động kiểm tra được thực hiện thông qua môi trường số.

- Hình thành kho dữ liệu dùng chung của xã, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia và của thành phố.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- Số hóa toàn bộ dữ liệu đất đai, quy hoạch, thủ tục đầu tư, kinh doanh; triển khai "luồng xanh" thủ tục hành chính đối với một số thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, xây dựng, đất đai.

b) Nhiệm vụ

- Phát triển hạ tầng số, đảm bảo kết nối liên thông, đồng bộ.

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số mới như AI, Big Data, Blockchain... trong quản lý, điều hành.

- Đẩy mạnh sử dụng chữ ký số, định danh điện tử (VNeID) trong các giao dịch hành chính và dân sự.

- Nâng cao năng lực đảm bảo an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin của xã.

- Hiện đại hóa hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính, hướng đến một hệ thống quản lý điện tử, không giấy tờ, triển khai hiệu quả các hệ thống phần mềm dùng chung, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, cung cấp thông tin trên cổng thông tin điện tử,... phục vụ người dân và doanh nghiệp nhằm hướng tới chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số, góp phần cải thiện và duy trì chỉ số cải cách hành chính cấp thành phố, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp thành phố, chỉ số chuyển đổi số cấp thành phố.

- Đảm bảo duy trì ổn định, tăng cường hoạt động của Cổng thông tin điện tử của xã và các cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan hành chính nhà nước cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định.

- Phát triển nguồn nhân lực, xây dựng các giải pháp nhằm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ, khả năng ứng dụng thực tiễn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các lĩnh vực thông tin - truyền thông và các ngành liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ phát triển kinh tế số, xây dựng hạ tầng chuyển đổi số.

- Triển khai áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và Tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 trên địa bàn xã.

(Danh mục nhiệm vụ cụ thể kèm theo).

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm, năng lực của cơ quan thường trực cải cách hành chính của xã (Phòng Văn hoá – Xã hội) và các cơ quan chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính (Văn phòng Ủy ban nhân dân xã...). Phân công rõ thẩm quyền, trách nhiệm cụ thể giữa các cơ quan chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính bảo đảm các mục tiêu, nhiệm vụ được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ CCHC.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền

- Xác định cải cách hành chính là yêu cầu chung của toàn xã hội, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để mọi cán bộ, công chức, viên chức và người dân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung cải cách hành chính của Đảng, Nhà nước.

- Tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

- Tiếp tục sử dụng công cụ, biện pháp thiết thực để phát huy dân chủ, thực hiện quyền giám sát của nhân dân đối với hoạt động của bộ máy hành chính: Lấy ý kiến người dân đối với việc xây dựng thể chế, chính sách; đánh giá tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức; đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công.

- Tăng cường vai trò của các cơ quan thông tin đại chúng và tích cực sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại để tuyên truyền cải cách hành chính và cung cấp thông tin hiệu quả cho người dân, doanh nghiệp.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực

- Ưu tiên bố trí kinh phí và nhân lực có năng lực để triển khai các nhiệm vụ CCHC, đặc biệt là các nhiệm vụ về chuyển đổi số.

- Thực hiện cơ chế, chính sách, giải pháp để phát triển, trong đó có nội dung cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính

Gắn kết quả thực hiện CCHC với đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức và thi đua, khen thưởng.

5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của các cơ quan hành chính theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá.

- Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân; áp dụng công nghệ thông tin trong theo dõi, đánh giá.

- Phối hợp giữa cơ quan hành chính nhà nước và doanh nghiệp trong thực hiện cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số, Chương trình chuyển đổi số của xã đến năm 2030; hỗ trợ các cá nhân, tổ chức thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

I. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của xã theo phân cấp ngân sách và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm chung

Trưởng các phòng, ban, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, xây dựng kế hoạch chi tiết và triển khai toàn diện các nội dung CCHC thuộc lĩnh vực phụ trách. Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch này thành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030 và Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của cơ quan, đơn vị theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

2. Trách nhiệm cụ thể (Chi tiết trong Phụ lục kèm theo).

3. Chế độ báo cáo

Thực hiện báo cáo định kỳ (quý, 6 tháng, năm) và báo cáo đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch, gửi về Phòng Văn hoá - Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND xã.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026 – 2030 của UBND xã Nguyễn Lương Bằng. Yêu cầu các phòng, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ thành phố;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- BCD PT KHCN, ĐMST, CDS, CCHC và Đề án 06 của xã;
- Các phòng, đơn vị thuộc xã;
- Lưu: VT, VHXH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Trọng Thước

Phụ lục

DANH MỤC NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CCHC GIAI ĐOẠN 2026 – 2030

(Kèm theo Quyết định số 893 /KH-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2025 của UBND xã Nguyễn Lương Bằng)

TTT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
I	CẢI CÁCH THỂ CHẾ				
1.	Rà soát danh mục VBQPPL của HĐND, UBND xã quy định chi tiết nội dung được giao.	Văn phòng HĐND & UBND	Các phòng, đơn vị liên quan	2026 - 2030	Các văn bản triển khai
2.	Rà soát, đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các VBQPPL để phù hợp với việc sắp xếp tổ chức bộ máy, địa giới hành chính và tổ chức chính quyền địa phương.	Văn phòng HĐND & UBND	Các phòng, đơn vị liên quan	2026 – tháng 2/2027	Các văn bản triển khai
II	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH				
3.	Rà soát, đơn giản hóa TTHC; kiến nghị cắt giảm các thành phần hồ sơ rườm rà, chồng chéo, không cần thiết; ứng dụng công nghệ số để đơn giản hóa quy trình.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng, đơn vị chuyên môn	2026 - 2030	Văn bản rà soát, đơn giản hóa TTHC
4.	Thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng, đơn vị chuyên môn	2026 - 2030	Báo cáo kết quả
5.	Nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, thông qua tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng, đơn vị chuyên môn	2026 - 2030	Báo cáo kết quả
III	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY				

6.	Rà soát, kiến nghị sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các phòng, ban, đơn vị; khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, đơn vị liên quan	2026 - 2030	Quyết định/ Nghị quyết
7.	Triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính trên môi trường số, tổ chức họp không giấy tờ.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, đơn vị liên quan	2026 - 2030	Quyết định công nhận sáng kiến của cấp có thẩm quyền
IV CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ					
8.	Thực hiện các quy định về quản lý đội ngũ cán bộ, công chức nhằm xây dựng đội ngũ có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, đơn vị liên quan	2026 - 2030	Quyết định/ Nghị quyết
9.	Thực hiện sự chỉ đạo của cơ quan Nhà nước cấp trên về đổi mới công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, đơn vị liên quan	2026 - 2030	Quyết định/ Nghị quyết
V CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG					
10.	Nghiên cứu, đề xuất với các cơ quan cấp trên về hoàn thiện chính sách thuế, phí, lệ phí và chính sách về nợ công (nếu có).	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban liên quan	2026 - 2030	Các văn bản đề xuất
11.	Thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo các Nghị định của Chính phủ.	Phòng Kinh tế	Các đơn vị sự nghiệp	2026 - 2030	Các văn bản, báo cáo
12.	Thực hiện khung tiêu chí đánh giá trong giải ngân vốn đầu tư công	Phòng Kinh tế	Các đơn vị sự nghiệp	2026 - 2030	Khung đánh giá trong giải ngân vốn đầu tư công
VI XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ					
13.	Triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển hạ tầng số, hạ tầng CNTT đáp ứng yêu cầu triển khai Chính phủ điện tử.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	2026 - 2030	Hạ tầng CNTT

14.	Thực hiện Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp xã (LGSP) kết nối với các hệ thống thông tin của thành phố và quốc gia.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	2026 - 2030	Nền tảng Internet
15.	Thực hiện Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ của Chính phủ điện tử, chính phủ số.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	2026 -2030	Phần mềm
16.	Áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan thuộc UBND xã	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	2026 -2030	Kế hoạch, Báo cáo kết quả kiểm tra
17.	Triển khai áp dụng Tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 trên địa bàn	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	2026 -2030	Kế hoạch; Báo cáo kết quả triển khai áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020
VII CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH					
18.	Tự đánh giá, chấm điểm công tác CCHC hàng năm theo Bộ chỉ số CCHC cấp xã.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban liên quan	Hàng năm	Báo cáo
19.	Duy trì, kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC tại các bộ phận, đơn vị.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban liên quan	Hàng năm	Báo cáo
20	Thông tin đầy đủ, liên tục qua trình thực hiện các nhiệm vụ CCHC trên các kênh truyền thông của xã.	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông	Các phòng, ban liên quan	Hàng năm	Kế hoạch; Báo cáo; Tin, bài viết, video...

